

NGUYỄN THỊ THƯ-NGUYỄN HỒNG BÍCH-NGUYỄN VĂN SƠN

LỊCH SỬ TRUNG CẬN ĐÔNG



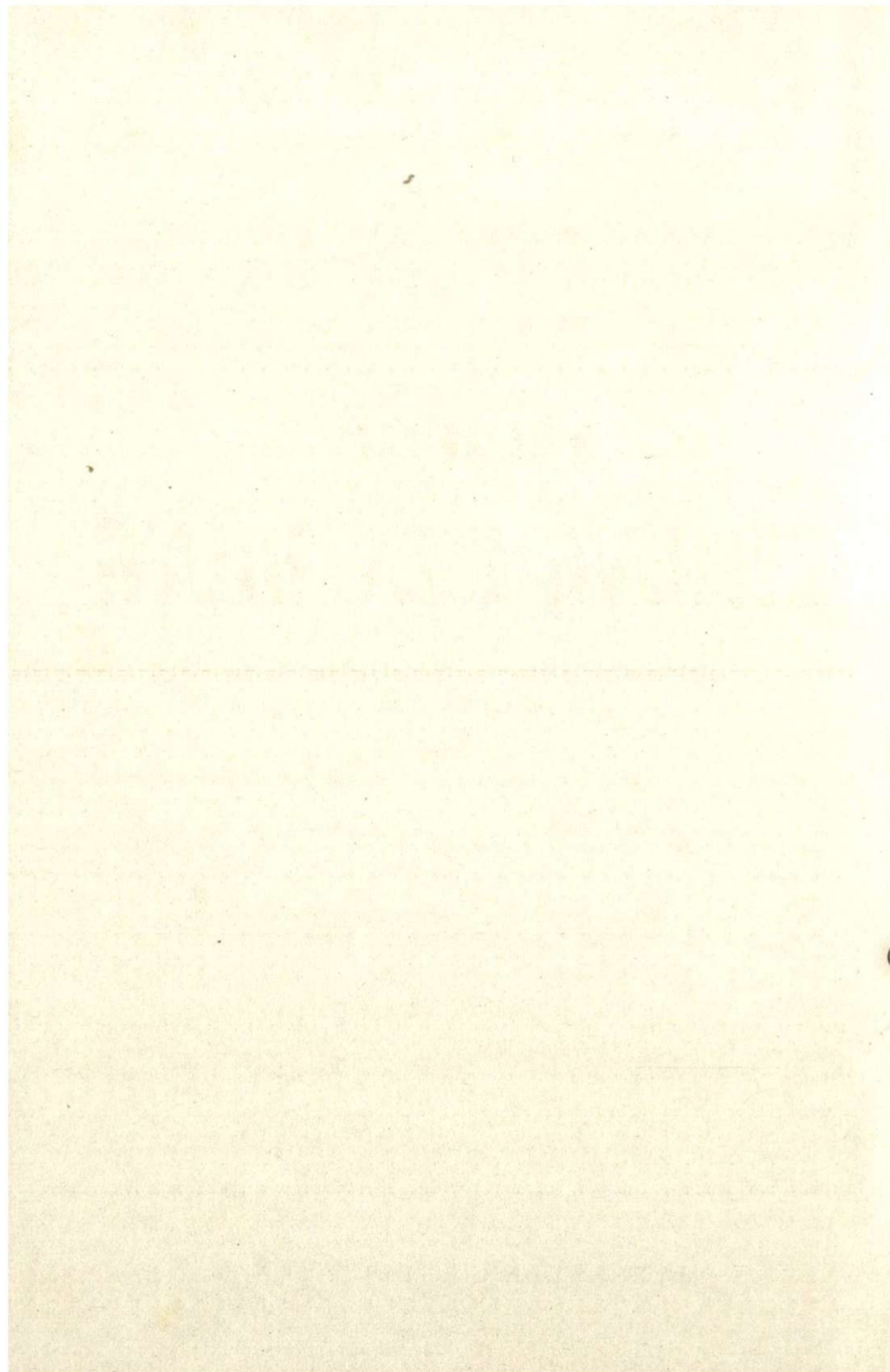
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THƯ-NGUYỄN HỒNG BÍCH-NGUYỄN VĂN SƠN

LỊCH SỬ
TRUNG CẬN ĐÔNG

(Tái bản lần thứ sáu)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



LỜI NÓI ĐẦU

Trung Cận Đông là khu vực cách xa nước ta về địa lí và cũng khác biệt về truyền thống văn hoá, nhưng không hoàn toàn xa lạ với người Việt Nam. Từ tuổi ấu thơ, chắc ai cũng từng được nghe hoặc đọc những câu chuyện hấp dẫn của "Nghìn lẻ một đêm". Những nhân vật với những cái tên Ảập xa lạ như : Ali Baba, Sinbad, Aladin, lại rất hấp dẫn tuổi thiếu niên bởi những cuộc phiêu lưu kì thú của họ. Học sinh phổ thông bắt đầu làm quen với Trung Cận Đông qua các bài học lịch sử. Lịch sử Trung Cận Đông hấp dẫn học sinh bởi những nền văn minh rực rỡ cổ xưa mà con người từng sáng tạo ra với những kim tự tháp khổng lồ thi gan với thời gian qua hàng nghìn năm, với những tri thức về toán học, thiên văn học, y học và nhiều thành tựu khác trong mọi lĩnh vực của đời sống.

Do có vị trí chiến lược quan trọng và nguồn tài nguyên thiên nhiên giàu có, Trung Cận Đông sớm trở thành đối tượng xâm lược của chủ nghĩa thực dân và là địa bàn tranh chấp của các cường quốc thế giới. Từ hơn nửa thế kỉ nay, Trung Cận Đông luôn là điểm nóng của thế giới. Trước đây, nhân dân Việt Nam luôn có thiện cảm với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Trung Cận Đông. Ngày nay, nước ta có quan hệ ngoại giao và kinh tế với nhiều nước trong khu vực và luôn đứng về phía người Palestine trong cuộc đấu tranh thành lập một quốc gia dân tộc.

Sự phát triển các mối quan hệ nhiều mặt giữa nước ta và các nước thuộc khu vực Trung Cận Đông đã kích thích nhu cầu hiểu biết rộng hơn và có hệ thống hơn về lịch sử khu vực này. Nhưng, những tài liệu về Trung Cận Đông hiện nay còn quá ít ỏi, chưa đáp ứng được nhu cầu đó.

Cuốn **Lịch sử Trung Cận Đông** được biên soạn làm tài liệu tham khảo cho giáo viên, sinh viên, học sinh và cho tất cả những ai

muốn tìm hiểu một cách khái quát lịch sử Trung Cận Đông. Độc giả có thể tìm thấy trong cuốn sách những kiến thức có hệ thống về lịch sử khu vực, đồng thời cũng có thể tìm hiểu những sự kiện cụ thể như sự ra đời và phát triển của Hồi giáo, nguồn gốc cuộc xung đột Ả-rập - Israel, vấn đề Palestine...

Sách được biên soạn dựa trên những bộ sử đã được khẳng định về giá trị khoa học ở trong và ngoài nước và những thành tựu mới nhất của khoa học lịch sử về khu vực Trung Cận Đông. Trong khuôn khổ hạn hẹp của cuốn sách, chúng tôi trình bày lịch sử khu vực theo trình tự thời gian, trong đó nhấn mạnh những sự kiện lớn có ý nghĩa toàn khu vực ở từng thời kì lịch sử. Phần lịch sử cận - hiện đại được dành nhiều trang hơn vì phần này trước đây chưa được giới thiệu một cách có hệ thống.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến Nhà xuất bản Giáo dục vì đã tích cực hỗ trợ chúng tôi hoàn thành công việc. Cũng xin cảm ơn hai ông Lê Vinh Quốc và Lê Văn Quang, những người đã đọc bản thảo và cho những nhận xét quý báu, giúp chúng tôi sửa chữa và hoàn thiện cuốn sách.

Cuốn sách được xuất bản lần đầu, chắc không tránh khỏi những sai sót. Rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà chuyên môn và đông đảo bạn đọc.

NHỮNG NGƯỜI BIÊN SOẠN

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

I. TRUNG CẬN ĐÔNG – MỘT KHU VỰC ĐỊA LÍ - LỊCH SỬ - VĂN HOÁ

1. Khái niệm Trung Cận Đông

Trung Cận Đông là tên gọi mà các nước phương Tây dùng để chỉ vùng lãnh thổ, nơi tiếp giáp của ba châu lục : Á, Âu và Phi. Trung Cận Đông thường được xem là một khái niệm có tính chất ước lệ : biên giới khu vực thay đổi hoặc theo đặc điểm của giai đoạn lịch sử cụ thể, hoặc theo quan niệm tôn giáo, quan điểm chiến lược của từng nước. Tuy nhiên, trong sự đa dạng đó người ta vẫn có cái chung nhất. Dù quan niệm theo cách nào, Trung Cận Đông cũng bao gồm các nước Đông Bắc Phi và Tây Nam Á sau :

- Đông bắc Phi : Ai Cập và Libya.
- Bán đảo Ả-rập : Ả-rập Xê-út, Kuwait, Bahrain, Qatar, Oman, Yemen, Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất⁽¹⁾.
- Vùng lưỡi liềm phì nhiêu : Israel, Jordan, Iraq, Libăng, Syria.
- Iran và Thổ Nhĩ Kỳ (gồm cả phần châu Á và châu Âu).

Toàn bộ các nước này chiếm diện tích khoảng 9 triệu cây số vuông và dân số khoảng 290 triệu người (xem bảng 1).

Các nước Bắc Phi : Algeria, Tunisia, Morocco cũng thường được coi là các nước Trung Cận Đông vì cùng là các nước Ả-rập,

(1) Các tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất gồm 7 tiểu quốc : Abu Dhabi, Ajman, Dubai, Fujairah, Ras al Khaimah, Sharjah và Umm al Qaiwain.

gắn bó về mặt lịch sử và văn hoá với các nước trong khu vực trong suốt thời kì lịch sử dài trong thành phần các đế quốc Ả-rập và Osman. Sudan, do sự gắn bó chiến lược với Ai Cập, đôi khi cũng được xem là thành viên khu vực. Cận kề với Iran, Afghanistan và Pakistan cũng được xem là thuộc khu vực này trong một thời gian dài. Ngoài ra, Hy Lạp, Cyprus và các nước Hồi giáo thuộc Liên Xô trước đây nhiều khi cũng tự coi mình thuộc khu vực Trung Cận Đông. Mỗi nước đều có lí lẽ riêng xuất phát từ quan điểm lịch sử hay tôn giáo.

Để hiểu rõ nguồn gốc của vấn đề, cần tìm hiểu thêm về lịch sử của khái niệm. Trung Cận Đông là một từ ghép, trong đó khái niệm Cận Đông ra đời trước và từng tồn tại độc lập nhiều thế kỉ. Khái niệm Cận Đông bắt nguồn từ quan niệm về địa lí thời trung đại của các nước ven Đại Tây Dương và tây Địa Trung Hải như : Anh, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Pháp và các quốc gia thành thị Italia. Thoạt đầu, thương nhân các nước này gọi vùng ven bờ phía đông Địa Trung Hải mà họ có quan hệ buôn bán là vùng Cận Đông. Khái niệm này dần dần được mở rộng cho các vùng lân cận và trở thành một khái niệm địa lí phổ biến. Dần dần, các nước lớn khác như : Nga, Áo và Đức cũng chấp nhận và sử dụng khái niệm này. Cận Đông trở thành một khái niệm chung, có tính chất quốc tế.

Vào thế kỉ XVI, toàn bộ vùng Cận Đông nằm trong đế quốc Osman gồm lãnh thổ trải trên ba châu lục, nối Đại Tây Dương với Ấn Độ Dương và, qua Ấn Độ Dương, với Thái Bình Dương. Trên bản đồ thế giới ngày nay, lãnh thổ đế quốc Osman bao gồm một phần của Áo , Hungary và toàn bộ bán đảo Balkan ở châu Âu, tất cả các nước Ả-rập kể cả Israel ở Tây Á, một phần Iran và các nước vùng Kavkaz thuộc Liên Xô cũ, các nước Bắc Phi và các đảo chiến lược trên Địa Trung Hải.

Từ nửa sau thế kỉ XVII, đế quốc Osman bắt đầu suy yếu. Quá trình suy sụp của nó kéo dài hơn một thế kỉ và kết thúc bằng sự tan rã hoàn toàn sau Chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Trong thời kì này, các cường quốc châu Âu tăng cường xâm nhập và

tranh giành ảnh hưởng ở đế quốc Osman. Mọi vấn đề tranh chấp giữa các cường quốc châu Âu quanh vấn đề tranh giành ảnh hưởng ở đế quốc Osman đều được gọi là “vấn đề phương Đông”. Nhiều quốc gia dân tộc đã phát triển từ sự tan rã dần của đế quốc Osman. Trong quá trình hình thành các quốc gia dân tộc ở vùng Balkan, bán đảo Balkan tách khỏi vùng Cận Đông và được gọi là Đông Nam Âu. Đồng thời, châu Âu bắt đầu sử dụng khái niệm **Trung Đông** để chỉ vùng giữa đế quốc Osman và vùng Viễn Đông, gồm các nước không giáp Địa Trung Hải như Iran, Afghanistan và Ấn Độ.

Trung Đông và Cận Đông được sử dụng để chỉ hai khu vực địa lí kề nhau trong một thời gian khá dài. Sau đó, từ ghép Trung Cận Đông ra đời do những tương đồng về địa lí, lịch sử và văn hoá của khu vực.

Dần dần, trong thuật ngữ chính trị người ta hay dùng khái niệm Trung Đông với nghĩa bao gồm cả vùng Cận Đông. Trong Chiến tranh thế giới lần thứ hai, Anh đã dùng khái niệm Trung Đông để chỉ vùng lãnh thổ từ Nam Á đến Bắc Phi và đặt Bộ chỉ huy quân sự Trung Đông tại Ai Cập. Từ đó, khái niệm Trung Đông được sử dụng chính thức trong ngôn ngữ chính trị quốc tế, như một thói quen vì nó đơn giản và tiện lợi hơn. Tuy vậy, Trung Đông và Cận Đông vẫn tách bạch trong các công trình nghiên cứu do ý nghĩa lịch sử của chúng. Ở nhiều trung tâm nghiên cứu và trường đại học trên thế giới, người ta vẫn dùng khái niệm Trung Cận Đông để xác định ranh giới khu vực.

Trong sách này, chúng tôi dùng khái niệm Trung Cận Đông để chỉ toàn bộ khu vực Trung Đông và Cận Đông, nhưng đôi khi, để đảm bảo tính chính xác của lịch sử chúng tôi dùng riêng khái niệm Trung Đông và Cận Đông. Ngày nay, đại đa số chính trị gia cũng như báo chí Âu - Mỹ đều dùng khái niệm Trung Đông để chỉ cả khu vực Trung Cận Đông. Vì vậy, đôi khi chúng tôi cũng dùng khái niệm này khi dẫn hoặc nhắc tới lời của một nhân vật lịch sử nào đó.

Bảng 1 - CÁC QUỐC GIA VÙNG TRUNG CẬN ĐÔNG⁽¹⁾

STT	Tên nước	diện tích (km ²)	Dân số (người)	Chế độ chính trị	Thủ đô
1	Ai Cập	997 740	62 110 000	Cộng hòa	Cairo
2	Libya	1 757 000	5 648 000	Cộng hòa	Tripoli
3	Kuwait	17 818	1 809 000	Quân chủ lập hiến	Kuwait City
4	Bahrain	694	620 000	Quân chủ	Manama
5	Qatar	11 400	561 000	Quân chủ	Doha
6	Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất	83 600	2 580 000	Liên bang quân chủ	Abu Dhabi
7	Oman	309 500	2 265 000	Quân chủ	Muscat
8	Ảrập Xêút	2 248 000	19 072 000	Quân chủ	Riyadh
9	Yemen	555 000	16 496 000	Cộng hoà	Sana
10	Israel	24 400	5 652 000	Cộng hoà	Jerusalem
11	Jordan	89 236	4 522 000	Cộng hoà	Amman
12	Libăng	10 400	3 112 000	Cộng hoà	Berut
13	Syria	185 180	15 009 000	Cộng hoà	Damascus
14	Iraq	435 052	22 219 000	Cộng hoà	Baghdad
15	Iran	1 648 000	62 304 000	Cộng hoà	Teheran
16	Thổ Nhĩ Kỳ	652 225	63 528 000	Cộng hoà	Ankara

(1) Lấy theo số liệu của *Từ điển Bách khoa Britannica* - 1999.